

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày /7/2024 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỶ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NSDP	10.693.415	4.590.062	43%	100%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	7.606.263	3.041.113	40%	111%
I	Chi đầu tư phát triển	881.792	245.990	28%	71%
1	Chi đầu tư cho các dự án	874.692	245.990	28%	71%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác	7.100			
II	Chi thường xuyên	6.454.640	2.794.986	43%	116%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.960.519	1.328.298	45%	119%
2	Chi khoa học và công nghệ	12.639	11.298	89%	81%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	789.023	369.349	47%	116%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	101.104	35.886	35%	134%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	51.455	19.941	39%	113%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	21.959	9.272	42%	111%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	32.482	16.380	50%	96%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	628.930	173.282	28%	117%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	751.282	576.482	77%	197%
10	Chi bảo đảm xã hội	222.310	87.768	39%	102%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	608	137	23%	97%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000			
V	Dự phòng ngân sách	184.856			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	3.087.152	1.539.168	50%	84%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	1.722.382	702.725	41%	118%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	1.270.750	536.443	42%	58%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	94.020	300.000	319%	100%